

Phụ lục III.5

PHÂN BỐ KINH PHÍ DUY TU, SỬA CHỮA CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Phương án phân bổ ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2025)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự kiến	Dự toán năm 2025	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>4</i>
	Tổng cộng (I+II+III)	160.000	160.000	
I	Cấp tỉnh (Sở Giao thông vận tải)	64.000	64.000	
1	Bảo dưỡng thường xuyên năm 2025	15.190	15.190	
1.1	Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ	13.544	13.544	
-	Tuyến đường Tắc Thủ - Rạch Ráng - Sông Đốc	1.083	1.083	
-	Tuyến đường Tắc Thủ - U Minh - Khánh Hội	1.244	1.244	
-	Tuyến đường Đầm Dơi – Cái Nước – Cái Đôi Vàm	1.225	1.225	
-	Tuyến đường Công Đá – Kênh Tư – Giáp Nước	864	864	
-	Tuyến đường Cà Mau – Thới Bình – U Minh	1.323	1.323	
-	Tuyến đường Lương Thế Trân – Đầm Dơi và đường vào cầu Hòa Trung	461	461	
-	Tuyến đường Cà Mau – Đầm Dơi (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến cầu Hòa Trung)	290	290	
-	Tuyến đường Rau Dừa – Rạch Ráng	271	271	
-	Tuyến đường T11	246	246	
-	Tuyến đường Trí Phải – Thới Bình	532	532	
-	Tuyến đường Võ Văn Kiệt	633	633	
-	Cầu Cà Mau, cầu Huỳnh Thúc Kháng và cầu Hòa Trung	232	232	
-	Tuyến đường Tắc Thủ - Vàm Đá Bạc	1.245	1.245	
-	Tuyến đường từ đường Hành lang ven biển phía Nam đến cầu 7 Kênh	509	509	
-	Tuyến đường bờ Nam Sông Đốc	1.343	1.343	
-	Tuyến đường trục Đông - Tây	1.713	1.713	
-	Tuyến đường Hai mùa dọc kênh 7 Kênh	60	60	
-	Tuyến đường giao thông kết nối vào khu vực Đầm Thị Tường	128	128	
	Cầu Sông Ông Đốc và đường vào cầu	143	143	

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự kiến	Dự toán năm 2025	Ghi chú
1.2	Bảo dưỡng thường xuyên đường thủy	1.646	1.646	
-	Tuyến Kênh 17, sông Đầm Chim, sông Cái Ngay, sông Năm Căn - Rạch Tàu, sông Đầm Dơi	594	594	
-	Tuyến sông Bàu Trầu, sông Rạch Rập - Đầm Cù, sông Bảy Háp, kênh Thị Kẹo - Cái Đôi Vàm, sông Rạch Gốc	618	618	
	Tuyến sông Cái Tàu - Biện Nhị, kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp, kênh Bạc Liêu - Cà Mau, kênh xáng Huyện Sứ, sông Gành Hào	434	434	
2	Sửa chữa định kỳ	48.810	48.810	
2.1	Duy tu, sửa chữa tuyến đường Tắc Thủ - Rạch Ráng - Sông Đốc (đoạn từ cầu Nông Trường đến thị trấn Trần Văn Thời)	15.000	15.000	
2.2	Duy tu, sửa chữa tuyến đường Tắc Thủ - U Minh - Khánh Hội	5.210	5.210	
2.3	Duy tu, sửa chữa tuyến đường Tắc Thủ - Vàm Đá Bạc	9.000	9.000	
2.4	Sửa chữa mặt đường bờ Nam Sông Đốc	5.000	5.000	
2.5	Cải tạo cầu Huỳnh Thúc Kháng	6.000	6.000	
2.6	Duy tu, sửa chữa tuyến đường Đầm Dơi - Cái Nước	4.500	4.500	
2.7	Kè gia cố sạt lở các tuyến đường tỉnh	3.100	3.100	
2.8	Cắm mốc lộ giới các tuyến đường tỉnh (đường bộ và thủy)	1.000	1.000	
II	Cấp huyện	80.000	80.000	
1	Thành phố Cà Mau	22.000	22.000	
2	Huyện Thới Bình	10.000	10.000	
3	Huyện U Minh	7.000	7.000	
4	Huyện Trần Văn Thời	8.000	8.000	
5	Huyện Cái Nước	6.500	6.500	
6	Huyện Phú Tân	6.500	6.500	
7	Huyện Đầm Dơi	7.000	7.000	
8	Huyện Năm Căn	7.000	7.000	
9	Huyện Ngọc Hiển	6.000	6.000	
III	Tiết kiệm 10% để thực hiện chính sách tiền lương theo quy định	0	16.000	Giao Sở Tài chính thực hiện theo quy định